

## **Vũ Đức Nghiêm, Anh Tôi - *Vũ Trung Hiền***

### **Chương Ba - Thời Thanh Niên của Vũ Đức Nghiêm**

Nạn đói năm Ất Dậu, biến cố tháng 8, 1945, và cuộc kháng chiến chống Pháp bắt đầu cuối năm 1946 đánh dấu giai đoạn chuyển tiếp trong đời Vũ Đức Nghiêm. Từ một thiếu niên hồn nhiên, nhạy cảm, anh bước dần vào tuổi thanh niên hăng say, bông bột. Năng khiếu âm nhạc trong anh cũng bắt đầu phát triển.

Câu chuyện giữa anh em tôi tiếp tục:

VTH: Về làng rồi, anh ở lại bao lâu?

VDN: Anh chỉ thăm bố mẹ, ông bà được vài tháng, rồi phải lên Hà nội, tiếp tục việc học. Lúc này, trường Bưởi đã đổi tên thành Trung Học Chu Văn An, và chuyển về Hà Đông. Anh cả và anh trợ ở nhà hai cụ Tôn Thất Thùy, trong khuôn viên nhà thờ Tin Lành Hàng Da. Hằng ngày, anh đi bộ ra bờ hồ, đón xe điện đi Hà Đông. Anh được vào lớp đệ lục. Mỗi sáng, bà cụ Thùy nắm cho anh một vắt cơm, và cho anh thêm một đồng để mua thức ăn buổi trưa. Mấy tháng sau, trường dời về làng Láng (Cầu Giấy), rồi di chuyển đến Việt Nam Học xá, gần làng Hoàng Mai. Nhà anh Phạm Đình Chương ở trong làng này.

VTH: Có bao giờ anh gặp chị Thái Thanh?

VDN: Hồi ấy, Thái Thanh còn nhỏ, chừng mười một, mười hai tuổi. Mỗi lần anh Chương rủ hai anh Nhật Bằng, Đào Thừa Liệt, và anh về nhà chơi, anh thường gặp chị Thái Hằng, chị ruột anh Chương. Đạo đó, chị ấy mới khoảng mười tám, mười chín, và là một thiếu nữ tuyệt sắc, với mái tóc buông dài, khuôn mặt dịu dàng. Chị Thái Hằng hay chơi Hạ Uy Cầm bản “Con Thuyền Không Bến” của Đặng Thế Phong.

VTH: Các anh thường làm gì khi về thăm nhà anh Chương?

VDN: Bọn anh hoà đàn với nhau, và hát cho nhau nghe. Nhạc khí thì cũng chỉ guitar, mandoline, và banjo thôi. Ngay từ lúc ấy, anh Chương đã bắt đầu sáng tác rồi.

VTH: Như vậy, anh học đệ lục Chu Văn An niên khóa 1945-1946?

VDN: Ừ. Việc học của anh không xuất sắc gì, nhưng cuối năm, anh cũng được lên đệ ngũ. Đầu năm học sau đó, niên khoá 1946-1947 trường Chu Văn An lại di chuyển về Trường Nữ, trên đường Félix Faure (tên một viên toàn quyền người Pháp). Trường này khá rộng rãi, tương đối tiện nghi hơn. Học được ba tháng, thì biến cố 19 tháng 12 bùng nổ. Anh phải bỏ học, trở về làng Hoàng Nha.

VTH: Về làng, anh vẫn tiếp tục học chứ?

VDN: Làng mình có thể được coi như ở trong “vùng kháng chiến” nên các sinh hoạt hành chánh, giáo dục, y tế, văn nghệ... đều do địa phương chịu trách nhiệm hết. Bố mẹ cho anh

và anh Chinh theo học trường trung học Nguyễn Khuyến, nằm cạnh đình làng Trà Bắc, nơi anh đã theo học tiểu học, bốn năm trước.

VTH: Trường này lớn không?

VDN: Nhỏ thôi. Lớp cao nhất là đệ tứ.

VTH: Anh còn nhớ tên các vị thầy ở trường này không?

VDN: Thầy Đào Đình Khánh dạy Toán, thầy Vũ Quang Chuyên dạy Anh văn, thầy Đỗ Văn Phúc dạy Vạn Vật.

VTH: Xin anh kể lại một vài kỷ niệm thời đi học ở trường Nguyễn Khuyến.

VDN: Anh tiếp tục theo học lớp đệ ngũ ở đây. Trường cách nhà mình khoảng năm sáu cây số. Anh và anh Chinh đi bộ, mất khoảng một tiếng, thì tới trường. Anh có một ống sáo trúc, ngày nào cũng thổi ống sáo này trên đường đi học. Có lúc các bạn anh đang ngồi trong lớp, nghe tiếng sáo anh thổi từ xa xa vọng tới, họ biết là anh sắp đến trường rồi. Đến lớp, anh thổi sáo cho các bạn nghe, và được bạn bè tán thưởng nhiệt liệt...

VTH: Lúc ấy anh đã mười bảy rồi, phải không?

VDN: Ở tuổi mười bảy, anh mới lên lớp đệ tứ. Cuối niên học đó, mùa hè 1948, anh thi trung học phổ thông, nhưng bị rớt.

VTH: Chắc lúc ấy, anh đang mơ mộng, và bắt đầu viết nhạc rồi?

VDN: Đúng. Nhưng thi rớt cũng do mình lười biếng, không chịu học hành đúng đắn!

VTH: Em nghe mẹ kể là anh lúc ấy, anh đã biết yêu rồi, phải không?

VDN: Trước đó, anh quen một thiếu nữ từ Hà nội tản cư về làng mình. Tên cô ta là Lê Mai. Anh bắt đầu viết nhạc, và hát hò vớ vẩn. Cô Mai có cảm tình với anh. Hai đứa cứ quần quít, hẹn hò, chuyện trò cả ngày. Có lần, bố thấy anh đang đứng nói chuyện với cô ta ở ngoài ngõ. Bố chạy đến, tát anh mấy cái. Anh xấu hổ quá, vì mất mặt với bạn gái, nên giận bố lắm...

VTH: Có lẽ vì bố thấy anh chênh mảng việc học?

VDN: Một phần thôi. Phần khác, vì bố cho rằng anh đã có vị hôn thê rồi, mà còn hẹn hò, trò chuyện với người con gái khác, là không được.

VTH: Vị hôn thê?

VDN: Lúc anh chừng mười bốn, mười lăm, bố mẹ đã ngõ ý với hai cụ mục sư Dương Tự Ấp, để xin cô con gái út của cụ cho anh rồi. Anh đâu có biết chuyện người lớn xếp đặt với nhau...

VTH: Rồi sau đó, anh còn gặp cô Mai không?

VDN: Anh cũng không nhớ rõ lắm. Dường như, cha mẹ cô ta hồi cư về Hải Phòng, hay đến một làng khác, và anh không bao giờ gặp lại nữa.

VTH: Ban nãy, anh đã kể đến kỳ thi trung học đệ nhất cấp năm 1948. Thi rớt rồi, anh làm gì?

VDN: Phần chí, anh xin bố mẹ cho anh ra bãi biển Long Trì, cách nhà mình khoảng mười cây số, làm muối. Đồng muối rộng khoảng một mẫu (3600 m<sup>2</sup>), gồm một sân phẳng để phơi cát...

VTH: Tại sao phải phơi cát?

VDN: Phơi cát từ sáng sớm, dùng xẻng gỗ trải đều cát lên mặt sân. Khi mặt trời toả nhiệt, cát nóng hút chất mặn từ lòng đất thấm lên. Sau đó, mình múc nước muối đã lọc từ đêm hôm trước, đổ một lớp nước muối chừng 2 cm lên những mảng sân phơi muối rộng chừng 4 m<sup>2</sup>. Những mảng xi măng đúc này có bờ cao chừng 3 cm chung quanh...

VTH: Lúc nào mới thành muối?

VDN: Buổi chiều, khi nắng đã nhạt, anh người làm và anh bắt đầu cạo muối và vun thành từng đống để bán cho những bạn hàng muối. Mấy người này đựng muối trong những rổ xè, mỗi rổ nặng chừng 25 hay 30 kg. Bán muối xong, mình còn phải xúc cát mặn đã phơi trên mặt sân từ sáng, đổ vào trong cái trạt...

VTH: Cái trạt là cái gì?

VDN: Đây là một dụng cụ chứa cát, đắp bằng đất sét pha cát, hình dạng giống như một chiếc quan tài. Dưới đáy trạt xếp những thanh nứa dài chừng hai gang tay. Cát mặn được đổ vào trạt, nén chặt, trước khi đổ nước biển vào để lọc. Nước muối lọc rồi chảy vào chum chứa nước trạt. Dân nhà nghề gọi chum này là cái thông. Sáng hôm sau, mình lại múc nước muối đậm đặc từ trong thông, đổ lên sân xi măng, phơi nắng cho nó khô đi, thành muối...

VTH: Nhưng làm sao để anh biết nước muối đã đủ mặn chưa, trước khi phơi?

VDN: Dễ thôi. Anh dùng một dụng cụ nhỏ, to bằng quả trám, bên ngoài bọc một lớp xi (xi là chất để khăn bưng hay thư từ quan trọng, để bảo đảm là không ai mở ra xem) để đo nồng độ muối trong nước trạt. Nhưng với những người đã làm nghề muối có kinh nghiệm, họ chỉ cần chấm ngón tay vào nước trạt, đưa lên miệng nếm, là biết đã đủ nồng độ để phơi. Phải đủ nồng độ thì lúc phơi, mới có muối tốt được.

VTH: Anh làm muối cho đến khi nào?

VDN: Suốt mùa hè 1948, cho tới cuối thu, khi trời bắt đầu lạnh, và không còn nhiều nắng nữa. Tháng giêng 1949, anh cả từ Chương Mỹ, Hà Đông, về thăm nhà...

VTH: Lúc ấy anh cả đang làm gì?

VDN: Anh cả làm thẩm phán Toà Án Sơ Cấp huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Đông. Thấy anh lêu lổng, và có làm muối giỏi đến thế nào, cũng sẽ chỉ thành một nông dân chân lấm tay bùn thôi, anh cả thừa với bố mẹ cho anh theo về Chương Mỹ, để anh tiếp tục học. Anh cả cũng nhẹ nhàng khuyên anh nên nghĩ đến tương lai...

VTH: Cũng như năm 1966, em bỏ học, đi làm ở Cam Ranh, anh đã khuyên em về lại Saigon, tiếp tục việc học...

VDN: Đúng vậy! Anh biết ơn anh cả đã khuyên anh. Anh vâng lời anh cả, quyết định theo anh về Chương Mỹ. Quyết định này đã thay đổi hoàn toàn cuộc đời anh.

VTH: Lúc ấy, anh đã mười chín tuổi?

VDN: Phải rồi. Một ngày đầu Xuân năm Kỷ Sửu, 1949, anh cả và anh từ già ông bà nội và bố mẹ, khăn gói lên đường. Đến Bến May, anh búi ngủi quay lại ngôi đình làng ở Quán Giữa, nơi ông nội còn đang đứng nhìn theo. Một tay ông chống gậy, tay kia ông vẫy các cháu; chiếc áo lông chồn của ông bay phất phơ trong gió...

VTH: Anh vừa nhắc đến Bến May. Đây có phải cũng là tên bản nhạc đầu tay của anh không ? Anh làm bài này hồi nào ?

VDN: Khoảng cuối năm 1946, hay đầu 1947...

VTH: Lúc ấy, anh mới chưa đầy 17 tuổi! Thiên tài nảy nở cũng sớm đấy chứ?

VDN: Hồi đó, anh còn đang học lớp đệ ngũ trường Nguyễn Khuyến.

VTH: Anh có làm bài “Bến May” cho ai không?

VDN: Có. Anh đã kể cho em nghe về cô bạn gái Lê Mai của anh ban nãy đó.

VTH: Xin anh hát bài này, cho em ghi lại...

Vũ Đức Nghiêm cất tiếng hát. Giọng anh đã yếu, không còn như gần năm mươi năm trước, ở Dương Đông, khi anh hay hát cho chị Nghiêm và tôi nghe những bài hát thời kháng chiến của Văn Cao, Đỗ Nhuận, Phạm Duy, và những bài hát phổ thông, thập niên 50 của Phạm Đình Chương, Nhật Bằng, Văn Phụng...

*Đâu còn ngày xưa, ngoài Bến May mịt mù  
Vi vu hơi gió lướt bay trong chiều thu  
Bến May, còn đâu dưới trăng mơ hồ  
Gió lay đưa hồn ta đi bơ vơ  
Trăng xa xa êm chiếu trong đêm khuya mơ màng  
Gần đâu đây tiếng sáo ai êm đềm réo rắt lan  
Lòng ta buồn chứa chan vì nhớ người xưa cách xa ta bao dặm trường  
Đâu còn ngày xưa ngoài Bến May mịt mù  
Chim bay đem đến nhớ thương trong chiều đông  
Bến May, hồn ta vẫn vương tơ lòng  
Bến May, ru hồn ta nỗi nhớ mong*

VTH: Cảm ơn anh. Có lẽ, nếu em không ghi lại bài này, thì chẳng ai còn biết đây là ca khúc đầu tiên anh viết.

VDN: Ngoài “Bến May”, anh viết ở Hoàn Nha, tháng giêng, 1947, cuối năm ấy, nhân dịp Noel, anh còn viết bản “Đêm Đông Xưa”. Bài hát non nớt này, không ngờ, năm mươi năm sau, vẫn còn được các tín hữu Tin Lành ở Việt Nam và ở nước ngoài tiếp tục hát mỗi lần kỷ niệm Cứu Chúa giáng sinh!

VTH: Trở lại câu chuyện anh từ già Hoàn Nha, theo anh cả...

VDN: À, anh đang kể đến lúc ông nội đứng ở Bến May, vẫy tay từ già anh. Không ngờ đó là lần cuối anh còn được thấy mặt ông nội kính yêu của mình! Chỉ một năm sau thôi, ông qua đời, và anh không về dự tang lễ được.

VTH: Theo anh cả đi Chương Mỹ học tiếp, anh vào lớp nào?

VDN: Trước tiên, anh được anh cả kèm cho anh các môn chính. Anh học ôn mấy tháng để thi bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp. Mùa hè năm 49, anh thi đậu trung học. Thi đậu rồi, niên khoá 1949-1950, anh theo học lớp đệ tam Trường Nguyễn Khuyến, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình...

VTH: Chắc thời gian đầu, anh cũng gặp khó khăn trong việc học?

VDN: Bỏ học cả nửa năm, anh quên khá nhiều. Nhưng nhờ anh cả kèm cho anh, và khuyến khích anh, anh cũng theo kịp...

VTH: Anh được lên lớp chứ?

VDN: Không hẳn là như thế. Để anh kể cho em nghe câu chuyện này...

Vũ Đức Nghiêm trầm ngâm, rót thêm trà vào chiếc tách nhỏ. Biết anh ưa dùng trà Tàu loại 313, tôi luôn luôn pha một ấm thật đặc mỗi lần hai anh em ngồi nói chuyện.